

# BÀN THÊM MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP HIỆN NAY

LƯƠNG THANH CƯỜNG\*

*Đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ta ra đời, đồng hành cùng sự phát triển của đất nước với những cơ chế quản lý khác nhau, phù hợp với nhiệm vụ của mỗi một giai đoạn. Trước sự phát triển của xã hội cũng như bối cảnh hiện nay, cần thiết có những cách tiếp cận mới về đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế quản lý phù hợp để liên tục phát huy được những lợi thế, tiềm năng cũng như vượt qua được các khó khăn, thách thức, đóng góp có hiệu quả vào sự phát triển chung của đất nước. Đơn vị sự nghiệp công lập cần được xem là một pháp nhân hoàn chỉnh, tự quyết định, tự thực hiện, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.*

*Từ khóa:* Đơn vị sự nghiệp công lập; lý luận và thực tiễn; cung cấp dịch vụ công; tự chủ.

*Public non-business units were established with different management models commensurate with various missions in different periods of the country's development. In response to the current context and social developments, it is necessary to adopt new approaches to public non-business units. These approaches provide a basis to develop and implement appropriate management mechanisms for promotion of their advantages and potentials and overcoming difficulties and challenges, which is expected to effectively contribute to the development of the country. Public non-business units should be considered a complete legal entity, make its own decisions and execution, and be accountable for the performance of the assigned functions and tasks.*

*Keywords:* Public non-business units; theory and practice; provide public services.

NGÀY NHẬN: 25/9/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 01/10/2022

NGÀY DUYỆT: 17/10/2022

## 1. Sơ lược về đơn vị sự nghiệp công lập

Hiện nay, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được xác định là “tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước” (khoản 1 Điều 9 Luật Viên chức năm 2010). Nếu nhìn nhận ĐVSNCL ở phương diện là chủ thể bị quản lý, có thể thấy,

ĐVSNCL ở nước ta có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, về lịch sử hình thành, ĐVSNCL ở nước ta được hình thành từ nhiều phương thức khác nhau, như do thực hiện cải tạo XHCN các cơ sở cung cấp dịch vụ công của chế độ cũ hoặc được thành lập trong quá trình thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước, cách mạng

\* PGS.TS, Học viện Hành chính Quốc gia

XHCN từ năm 1945 đến nay. Do vậy, có những ĐVSNCL có thời gian tồn tại dài, có bề dày truyền thống lịch sử; song cũng có đơn vị mới được thành lập trong thời gian gần đây.

*Thứ hai*, trải qua các giai đoạn và theo yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, không ít ĐVSNCL có sự thay đổi về địa điểm trụ sở, cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn; một số ĐVSNCL hoàn thành sứ mệnh lịch sử nên chấm dứt hoạt động; một số ĐVSNCL được hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại để vận hành có hiệu lực, hiệu quả hơn.

*Thứ ba*, về nhân lực. Đội ngũ viên chức được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau (như từ thực hiện cải tạo XHCN đối với những người làm việc trong các cơ sở cung cấp dịch vụ công của chế độ cũ; từ đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) ở các cơ sở ĐTBD trong và ngoài nước; từ những người ở lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức ở cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ quan tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp... chuyển sang). Hình thức tuyển dụng đa dạng (thi tuyển, xét tuyển, điều động, bổ nhiệm).

*Thứ tư*, về tính chất, quy mô, tổ chức bộ máy, lĩnh vực hoạt động. ĐVSNCL ở nước ta đa dạng về tính chất, quy mô, tổ chức bộ máy, lĩnh vực hoạt động. Theo Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập thì căn cứ vào các nhóm tiêu chí phân loại, xếp hạng gồm các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập thì ĐVSNCL được chia thành các hạng: đặc biệt, hạng một đến hạng mười; căn cứ theo cơ cấu tổ chức bộ máy, ĐVSNCL có thể phân loại thành nhóm có Hội đồng quản lý/Hội đồng trường và không có Hội đồng quản lý/Hội đồng trường; căn cứ theo cấp quản lý, có ĐVSNCL do cơ quan nhà nước ở trung ương quản lý và ĐVSNCL do cơ quan nhà nước ở địa phương quản lý; căn cứ theo lĩnh vực hoạt động, có ĐVSNCL hoạt động trong nhiều lĩnh vực, như: giáo dục và đào

tao, giáo dục nghề nghiệp, y tế, văn hóa và nghệ thuật, khoa học và công nghệ, thể dục, thể thao, báo chí, phát thanh, truyền hình...

Căn cứ theo mức độ tự chủ, *Luật Viên chức* năm 2010 phân loại thành ĐVSNCL được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (gọi là ĐVSNCL được giao quyền tự chủ) và ĐVSNCL chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (gọi là ĐVSNCL chưa được giao quyền tự chủ). Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL thì theo mức độ tự chủ tài chính, ĐVSNCL được phân loại thành: ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên, ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

*Thứ năm*, cơ chế quản lý được thay đổi theo từng giai đoạn cách mạng. Về tổng thể, có thể chia thành hai giai đoạn: trước năm 1986 và sau năm 1986.

Trước năm 1986, các ĐVSNCL được quản lý theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp. Trong cơ chế này, ĐVSNCL thực hiện nhiệm vụ theo những chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn với những nguồn lực (nhân lực, vật lực) do các cơ quan có thẩm quyền ấn định. Đồng thời, các cơ quan quản lý nhà nước điều hành, can thiệp sâu vào những hoạt động có tính chất quản lý nội bộ của ĐVSNCL. Nhà nước áp dụng chế độ quản lý, đãi ngộ nhân lực làm việc trong ĐVSNCL như cán bộ, công chức nói chung, chưa có sự phân định giữa “cán bộ”, “công chức”, “viên chức”, “lao động hợp đồng”. Tiền lương được thiết kế theo mô hình “chức nghiệp”, trong đó chủ yếu dựa trên thâm niên công tác, chưa chú trọng đến kết quả, hiệu quả làm việc, lao động. Mặt khác, ĐVSNCL gần như là lực lượng duy nhất đảm đương nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự

ng nghiệp công (SNC) cho Nhà nước và xã hội, không có sự cạnh tranh giữa các ĐVSCL cung cấp cùng loại dịch vụ SNC.

Từ năm 1986 đến nay, cơ chế quản lý đối với ĐVSNCCL có nhiều sự thay đổi theo hướng thích ứng với những yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, có thể thấy một số hướng sau:

(1) Hình thành các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp không thuộc Nhà nước (tạm gọi là đơn vị sự nghiệp tư) bằng việc xã hội hóa cung cấp dịch vụ SNC (như: cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực; cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân; các công ty thể thao; công ty biểu diễn nghệ thuật; văn phòng công chứng, thừa phát lại...) vừa thu hút nguồn lực và sự tham gia của xã hội, vừa tạo sự cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ SNC giữa khu vực công và khu vực tư cũng như giữa các ĐVSNCCL cung cấp cùng loại dịch vụ SNC (xu hướng cạnh tranh);

(2) Nhà nước từng bước giảm thiểu sự can thiệp trực tiếp vào các hoạt động quản lý nội bộ của ĐVSNCCL, giao cho ĐVSNCCL nhiều quyền hạn hơn trong quá trình ĐVSNCCL thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời, yêu cầu ĐVSNCCL tự chịu trách nhiệm trước Nhà nước, xã hội về các quyết định, hoạt động của ĐVSNCCL (xu hướng tự chủ);

(3) Chuyển dần từ chế độ “chức nghiệp” sang chế độ “việc làm” đối với viên chức, gắn tiền lương, thưởng với kết quả, hiệu quả công việc được giao cũng như kết quả, hiệu quả hoạt động của ĐVSNCCL (xu hướng trả lương theo vị trí việc làm);

(4) ĐVSNCCL được chủ động trong hợp tác, liên kết, chia sẻ nguồn lực với các đối tác trong và ngoài nước thông qua nhiều phương thức, như: hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD), trao đổi nhân lực; liên doanh, liên kết trong sử dụng cơ sở vật chất; mở các cơ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phân hiệu. Vì vậy, hoạt động của nhiều ĐVSNCCL không chỉ giới hạn trong một địa giới hành chính nhất định mà lan rộng trong

phạm vi cả nước và ngoài nước (xu hướng mở rộng cơ sở kinh tế và xã hội của ĐVSNCCL);

(5) Ngoài việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, Nhà nước còn đặt hàng, tổ chức đấu thầu việc cung cấp các dịch vụ công. Đồng thời, cùng với xu hướng tự chủ, việc đặt hàng, tổ chức đấu thầu việc cung cấp các dịch vụ công, trong một số trường hợp đã từng bước làm thay đổi mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với ĐVSNCCL từ mệnh lệnh - hành chính sang thỏa thuận, hợp đồng. Trong đó, ĐVSNCCL vừa là đối tượng bị quản lý, vừa là đối tác của cơ quan nhà nước (xu hướng chuyển dịch quan hệ giữa cơ quan nhà nước với ĐVSNCCL từ chiều dọc (mệnh lệnh - hành chính) sang chiều ngang (thỏa thuận, hợp đồng)).

*Thứ sáu*, dịch vụ công nói chung, dịch vụ SNC nói riêng có xu hướng tăng lên hàng năm bởi sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như sự phát triển của con người. Nhu cầu về đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng tăng tất yếu đòi hỏi dịch vụ công (trong đó có dịch vụ SNC) cần có một quy hoạch, kế hoạch tổ chức thực hiện và cơ chế quản lý dài hạn cũng như nguồn lực tương ứng để đáp ứng nhu cầu đó, song lại biến đổi phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trong khi đó, việc đẩy mạnh tự chủ ĐVSNCCL, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ SNC theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ SNC không chỉ là chủ trương, định hướng mà trở thành nhiệm vụ, giải pháp để đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Vì vậy, ở phương diện bản thân mỗi một ĐVSNCCL (chủ thể bị quản lý) cần tự thay đổi, thích ứng với thực tiễn thông qua việc tự rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu nhân lực, ĐTBD nhân lực, tự đầu tư cơ sở vật chất bằng các nguồn thu sự nghiệp để lại theo quy định... để bảo đảm bộ máy của ĐVSNCCL gọn nhẹ, có đủ khả năng phục vụ Nhà nước, xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động; bảo đảm chất lượng dịch vụ mà mình cung cấp cũng như

chịu trách nhiệm trước Nhà nước và xã hội về các sản phẩm/dịch vụ do mình cung cấp (xu hướng tự thân đổi mới).

### 2. Khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Khi tổng hợp các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL hiện nay có thể thấy, khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL gồm những trụ cột chính sau:

*Một là*, các quy định về quy hoạch, thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể ĐVSNCL, cơ cấu tổ chức bộ máy của ĐVSNCL, nhiệm vụ, quyền hạn các bộ phận cấu thành ĐVSNCL (căn cứ/cơ sở để thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể ĐVSNCL; thẩm quyền quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể ĐVSNCL; thủ tục, hồ sơ, trình tự thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể ĐVSNCL). Các quy định này nằm trong *Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành tương ứng với lĩnh vực hoạt động của ĐVSNCL (như: *Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Thư viện...*, các nghị định của Chính phủ quy định về thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể ĐVSNCL)

*Hai là*, các quy định về quản lý nhân sự (tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, ĐTBĐ, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, đãi ngộ, hưu trí, quyền và nghĩa vụ của viên chức và người lao động thuộc ĐVSNCL (tiền lương, tiền công, phúc lợi, bảo hiểm...). Nhóm những quy định này nằm trong các văn bản, như: *Luật Viên chức, Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Bảo hiểm Y tế, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật Lao động*, các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy định của chính quyền địa phương và những quy định nội bộ do ĐVSNCL ban hành theo thẩm quyền.

*Ba là*, nhóm các quy định về hoạt động cung cấp dịch vụ SNC của ĐVSNCL (tiêu chuẩn/tiêu chí, định mức kinh tế, kỹ thuật, quy trình, thủ tục thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ). Những quy định này nằm trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành tương ứng với lĩnh vực hoạt động của ĐVSNCL: *Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Dược, Luật Báo chí, Luật Khoa học và công nghệ, Luật Thư viện, Luật Thể dục thể thao, Luật Giám định tư pháp, Luật Công chứng...*, các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng... quy định về tiêu chuẩn/tiêu chí, định mức kinh tế, kỹ thuật, quy trình, thủ tục thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

*Bốn là*, nhóm các quy định về quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản (thu/chi, phân phối phúc lợi, quản lý đất đai, trụ sở, đầu tư cơ bản, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, trang thiết bị, liên doanh, liên kết...). Nhóm này được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản (*Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng* và các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng... liên quan đến quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản).

*Năm là*, nhóm các quy định về kiểm soát hoạt động của ĐVSNCL (quy định về kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo...). Trong đó, có thể kể đến các quy định trong *Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân...*

Có thể thấy, khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL tương đối đầy đủ, bao quát và bảo đảm cơ sở pháp lý để ĐVSNCL tồn tại, vận hành. Đồng thời, còn có một số vấn đề đặt ra đó, chẳng hạn:

(1) Còn có sự khác nhau, thiếu thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của pháp luật khi điều chỉnh tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL. Ví dụ, sự thiếu đồng bộ và thống nhất giữa quy định về tự chủ nhân sự, tài chính của cơ sở giáo dục đại học (trong *Luật Giáo dục đại học*) với các quy định về quản lý viên chức (trong *Luật Viên chức*), về quản lý ngân sách, đầu tư (trong *Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công*);

(2) Chưa làm rõ được mối quan hệ giữa tự chủ về tài chính và tự chủ về quản lý nhân sự đối với trường hợp ĐVSNCL tự chủ được một phần chi thường xuyên;

(3) Vấn đề chia sẻ lợi nhuận và rủi ro trong quá trình ĐVSNCL góp vốn, liên doanh, liên kết hoặc giải quyết những hệ quả trong trường hợp ĐVSNCL chuyển từ tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư, tự chủ 100% chi thường xuyên sang tự chủ một phần chi thường xuyên;

(4) Chế độ ưu đãi đối với ĐVSNCL hoạt động ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo hoặc ở những lĩnh vực cung cấp các dịch vụ SNC thiết yếu để bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận, sử dụng, thụ hưởng dịch vụ sự nghiệp công đó một cách bình đẳng cũng như phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước một cách tốt nhất.

### 3. Một số khuyến nghị

Với những xu hướng vận động và khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL đã nêu, để việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của ĐVSNCL, một số đề xuất là:

*Thứ nhất*, chú ý đến tính chất, vị trí, vai trò, đặc điểm của ĐVSNCL trong quá trình thiết kế các quy hoạch (quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia,

quy hoạch ngành quốc gia...). Có thể thấy rằng, có những cơ sở, đơn vị cung cấp dịch vụ SNC có tính liên thông, hỗ trợ, chia sẻ hoặc quan hệ chặt chẽ với nhau, gắn liền với cộng đồng dân cư (ví dụ: giữa cơ sở đào tạo về y tế với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở trợ giúp xã hội dành cho người cao tuổi; giữa các cơ sở giáo dục phổ thông). Bên cạnh đó, có những cơ sở, đơn vị cung cấp dịch vụ SNC gắn với môi trường tự nhiên (ví dụ: nghiên cứu về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp...) hoặc có thể cách xa khu dân cư (như nghiên cứu về hạt nhân, phóng xạ...). Đồng thời, dưới tác động của khoa học và công nghệ, có nhiều dịch vụ SNC có thể được cung cấp trên môi trường số. Vì vậy, nội dung quy hoạch liên quan đến ĐVSNCL nên có tính linh hoạt phù hợp để thích ứng với sự vận động, phát triển của xã hội.

*Thứ hai*, việc hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL cần bám sát, tôn trọng những xu hướng vận động của ĐVSNCL (như đã nêu). Trong đó, cần tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các ĐVSNCL và giữa ĐVSNCL với các tổ chức, đơn vị thuộc khu vực tư tham gia cung cấp dịch vụ SNC. Chẳng hạn, việc Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng có thể không chỉ đối với ĐVSNCL mà cần mở rộng áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp thuộc khu vực tư. Trách nhiệm của Nhà nước là:

(1) Đưa ra các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật để các tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ SNC (cả khu vực tư và khu vực công) làm căn cứ xác định chi phí, chất lượng dịch vụ SNC, kiểm soát chất lượng dịch vụ SNC;

(2) Bảo đảm sự bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp (công và tư) trong việc được đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ SNC;

(3) Mở rộng hơn nữa quyền lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ SNC của người dân.

Đối với xu hướng trả lương theo vị trí việc làm thì cần thiết giao quyền cho ĐVSNCL

trong việc xây dựng bảng lương tương tự như đối với doanh nghiệp (thay vì thiết kế theo ngạch, bậc như hiện nay, có thể chỉ quy định tiền lương tối thiểu ở mỗi vị trí việc làm, còn ĐVSNCL căn cứ vị trí việc làm, kết quả, hiệu quả làm việc của đơn vị, lao động của mỗi viên chức sẽ xây dựng bảng lương của đơn vị mình). Đồng thời, vì ĐVSNCL là một pháp nhân nên trao cho ĐVSNCL các quyền chủ động hơn nữa trong việc liên doanh, liên kết cũng như thu hút các nguồn lực xã hội; nghiên cứu giảm thiểu những giới hạn hoạt động của ĐVSNCL liên quan đến địa giới hành chính. Mặt khác, trong quá trình thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu việc cung cấp dịch vụ SNC, cần nhấn mạnh đến trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm cung cấp đủ, kịp thời nguồn lực cho ĐVSNCL; trường hợp không bảo đảm được cần kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, hợp đồng hoặc Nhà nước có trách nhiệm bù đắp/bồi thường cho ĐVSNCL.

Về xu hướng tự thân đổi mới, khung pháp lý nên chỉ thiết kế khung bộ máy tổ chức, ĐVSNCL được chủ động trong việc rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức nội bộ (không vượt quá khung/trần do pháp luật quy định); chủ động trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình ĐTBĐ nhân lực cũng như các hoạt động khác để nâng cao năng lực quản trị nội bộ ĐVSNCL.

Song song với đó là bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến chế độ trách nhiệm của ĐVSNCL trước Nhà nước, xã hội theo nguyên tắc, ĐVSNCL phải chịu trách nhiệm đến cùng về các hoạt động, sản phẩm của mình.

*Thứ ba*, nghiên cứu xây dựng một luật về ĐVSNCL. Luật này sẽ được xem như là luật chung về tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL. Đồng thời, giải quyết/khắc phục sự thiếu thống nhất, đồng bộ hiện nay giữa các quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL (như đã nêu). Trong

đó, xác định ĐVSNCL là một pháp nhân, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Nhà nước và xã hội về hoạt động cung cấp dịch vụ SNC; chế độ ưu đãi về đầu tư của Nhà nước đối với các ĐVSNCL thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ SNC ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo không chỉ ở chế độ tiền lương mà còn ở đất đai, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, tín dụng □

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

3. *Luật Bảo hiểm y tế* năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. *Luật Giáo dục đại học* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

2. *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*.

5. *Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 204/2004/NĐ-CP*.

6. *Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký*.

7. *Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên*.

8. *Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị*.